

Đà Nẵng thế kỷ XIX qua thơ Phạm Phú Thứ

PHẠM TUẤN VŨ¹

Cuộc đời và thơ văn Trúc Đường Phạm Phú Thứ (1821-1882) nằm trọn trong thế kỷ XIX, giai đoạn gắn với những biến cố to lớn của lịch sử dân tộc. Đà Nẵng trong thơ ông vì thế cũng gắn liền với thời kỳ lịch sử đặc biệt này. Trong bộ *Giá Viên thi thảo*, Đà Nẵng được nhắc đến nhiều lần, với nhiều địa danh, ở nhiều phương diện cùng với những tình cảm tốt đẹp của Giá Viên. “*Giá Viên thi thảo* là một mảng tài liệu tham khảo rất quan trọng và có ý nghĩa để tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam nói chung” [5; tr.93-94], trong đó có Đà Nẵng.

1. Địa danh Đà Nẵng trong thơ Phạm Phú Thứ

Địa danh trong thơ Phạm Phú Thứ có số lượng rất lớn và đa dạng về nguồn gốc, loại hình, cấu tạo, cách viết. Trong *Giá Viên thi thảo*, địa danh bao gồm địa danh trong nước và địa danh nước ngoài; địa danh lịch sử - văn hóa và địa danh địa lý - thực địa; địa danh hành chính, địa danh vùng, địa danh chỉ địa hình tự nhiên và địa danh chỉ công trình xây dựng; địa danh Hán Việt và địa danh Nôm. Địa danh ở Đà Nẵng trong thơ ông khá tiêu biểu cho điều này.

Trong thơ Phạm Phú Thứ, địa danh ở Đà Nẵng có số lượng khá lớn. Chúng tôi thống kê được hơn 54 lượt địa danh được nhắc đến trong các quyển thơ của *Giá Viên thi thảo*. So với nhiều địa phương khác mà Phạm Phú Thứ từng đi qua và nhắc đến trong thơ, đây là một tỉ lệ tương đối cao.

Địa danh Đà Nẵng trong thơ Giá Viên khá đa dạng về loại hình. Địa danh hành chính, địa danh vùng có *Đà Nẵng, Hòa Vang, Thanh Khê...* Địa danh chỉ địa hình tự nhiên chủ yếu gồm sơn danh và thủy danh. Sơn danh gồm các địa danh liên quan đến Hải Vân, Ngũ Hành, Sơn Trà. Thủy danh gồm các địa danh liên quan đến biển Đà Nẵng, vịnh Sơn Trà, sông Cẩm Lệ (*Cẩm xuyên*). Địa danh chỉ công trình xây dựng có *Hóa Khuê lũy, Giang Hải đài, Vân quan, Điện Hải thành, Trà Sơn bảo* (đồn Sơn Trà)...

Về nguồn gốc ngôn ngữ, bên cạnh địa danh Hán Việt chiếm đa số, địa danh Nôm ở Đà Nẵng cũng được nhắc đến trong thơ Giá Viên. Đó là hai địa danh *Đà Nẵng* và *Hòa Vang*. Ngoài ra, còn có trường hợp địa danh Nôm

¹ Ths. Thành phố Quảng Ngãi. SĐT: 0935 790 659. Email: famtuanvu@gmail.com

được ghi bằng tên bằng hình thức đối dịch sang tiếng Hán, chẳng hạn *mũi Mỏ Diều* được viết thành *Diên Chùy*.

Về đặc điểm cấu tạo, địa danh ở Đà Nẵng trong thơ Phạm Phú Thứ gồm đầy đủ hai kiểu mô hình cấu tạo: (1) *tên riêng + loại hình* và (2) *chỉ có tên riêng*. Kiểu (1) có *Đà tán*, *Thông tự* (hòn Thông), *Ngũ phong*, *Trà úc*, *Lệ chủ* (bãi Lệ), *Thông tự* (hòn Thông)... Kiểu (2) có *Hải Vân*, *Hành*, *Ngũ Hành*, *Thanh Khê*... Đặc biệt, cách viết địa danh của Phạm Phú Thứ cũng hết sức linh hoạt. Cùng là núi như có khi ông viết là *son* (*Hành son*, *Vân son*), khi là *phong* (*Ngũ phong*), khi là *lĩnh* (*Ngũ lĩnh*, *Hành lĩnh*), khi là *loan* (*Hải Vân loan*), khi là *điên* (*Hải Vân điên*). Hoặc như, cùng liên quan tới biển nhưng có khi được viết là *hải* (*Trà hải*, *Đà hải*), khi viết là *duong* (*Đà duong*), khi là *tán* (*Đà Nẵng tán*), khi là *minh* (*Trà minh*). Đó là đối với tên loại hình của địa danh. Đối với tên riêng của địa danh, cách viết của Giá Viên cũng khá đa dạng. Chẳng hạn, cùng là Ngũ Hành Sơn nhưng có lúc ông viết là *Ngũ* (*Ngũ phong*, *Ngũ lĩnh*), lúc viết là *Hành* (*Hành lĩnh*, *Hành son*). Ở nhiều trường hợp, *Hải Vân* được viết tắt thành *Vân* (*Vân quan*, *Vân son*), *Đà Nẵng* được viết gọn thành *Đà* (*Đà duong*, *Đà hải*, *Đà tán*).

Địa danh ở Đà Nẵng xuất hiện nhiều, đa dạng trong *Giá Viên thi thảo* mang nhiều giá trị. Trước hết, lớp từ ngữ đặc biệt này cho chúng ta ngày nay biết được phần nào việc/ cách ghi địa danh ở Việt Nam nói chung, Đà Nẵng nói riêng trong các thư tịch Hán văn ở thế kỷ XIX. Lớp từ ngữ này còn cho biết phần nào lịch sử tồn tại của nhiều địa danh ở Đà Nẵng. Hơn nữa, phần lớn địa danh ở Đà Nẵng trong tập thơ đều gắn liền với những bước đường công vụ của nhà thơ, vị đại thần triều Nguyễn. Chúng được ông ghi chép khá cụ thể cho nên còn mang giá trị phản ánh nhiều mặt về thiên nhiên, xã hội, con người Đà Nẵng trong thời kỳ lịch sử này.

2. Thiên nhiên Đà Nẵng trong thơ Phạm Phú Thứ

Thiên nhiên trong thơ Phạm Phú Thứ chủ yếu được chú ý ở các phương diện thời tiết, khí hậu và cảnh sắc núi non, sông ngòi, ruộng đồng, biển cả. Trong thơ ông, thiên nhiên Đà Nẵng được thể hiện khá nổi bật.

Trước hết, thiên nhiên Đà Nẵng được Giá Viên miêu tả với vẻ đẹp hùng vĩ, diễm lệ. Trên đường về quê, trở lại kinh thành hoặc đi công cán, Phạm Phú Thứ nhiều lần qua Hải Vân, lên Ngũ Hành hoặc đi thuyền qua biển Đà Nẵng, vào sông Vĩnh Điện. Mỗi lần như thế, ông đều bắt gặp ở nơi đây những khoảnh khắc tuyệt đẹp của cảnh sắc núi sông biển trời:

Trà úc son quang nhập họa bình

[...] *Hồng thuyền thê xứ hiếu yên khinh*

Quần lưu hồi tác Đà dương thủy

Vạn nhận hồi khan Điện Hải thành

(Cảnh núi Trà Úc đẹp như tranh/ Thuyền lớn đậu ở bến, sáng sớm làn khói nhẹ/ Các dòng hợp lại thành nước biển Đà Nẵng/ Quay đầu nhìn lại thành Điện Hải xa vạn nhận – bài *Thừa hiểu tựu quan thuyền bạc xứ*);

Không chỉ so sánh Sơn Trà đẹp như tranh vẽ, Giá Viên còn mượn thủ pháp này để làm nổi bật vẻ đẹp nên thơ của núi Ngũ Hành:

Hành sơn tú như họa

(Núi Ngũ Hành đẹp như vẽ - *Tổng Điện Bàn Phạm Tri phủ phó lý*);

Lệ chủ duy chu thượng Ngũ Hành

Cảm bình như họa thái vân sinh

(Cột thuyền dưới bãi Lệ, lên Ngũ Hành/ Bình phong gấm đẹp như vẽ do sắc mây sinh ra – *Quy trình ký sự 5*).

Bên cạnh vẻ đẹp, thiên nhiên Đà Nẵng trong thơ Phạm Phú Thứ còn được chú ý ở các phương diện đặc điểm địa hình, vị trí địa lý và địa thế chiến lược. Đi thuyền về thăm quê, qua cửa sông Vĩnh Điện, từ đặc điểm dòng chảy của con sông này, nhà thơ lại liên tưởng đến địa thế của Ngũ Hành sơn:

Lưỡng Hành sơn đảo hải

Tam đới thủy phân lưu

(hai dãy Ngũ Hành chạy đến biển/ Ba nhánh sông phân dòng – *Vĩnh Điện giang khẩu hành chu*).

Đặc điểm địa hình của vùng Thanh Khê được nhà thơ miêu tả bằng những hình ảnh so sánh độc đáo:

Giáp áo song phong sơn tị bích

Thanh Khê nhất đài lộ như cung

(Hai đỉnh núi như vách kẹp lấy vịnh biển/ Một dải Thanh Khê đường đi như cánh cung – *Văn phát Thanh Khê lộ trung*).

Trong bài *Nguyệt dạ vọng Trà sơn hữu hoài Châu Phong Ngụy công*, Giá Viên dành những dòng thơ đầu để tả một cách ấn tượng, đầy hình ảnh vị trí địa lý, hình thế, đặc điểm khí hậu của bán đảo Sơn Trà:

Trà sơn nhật lạc sơn không mông

Trà sơn nguyệt thượng sơn thông lung

[...] *Hữu như lãng ba nhất đóa tân*

Phù dung đông liên Chiêm đảo khoát

Bắc tiếp Vân quan hùng

Cuồng lưu thúc dương khẩu

Hình thế độc cự Đà hải đông

(Mặt trời lặn, Sơn Trà mưa bụi mù/ Trăng lên, Sơn Trà sáng lờ mờ/ Như một
đóa sóng mới nở/ Đóa phù dung phía đông liền với cù lao Chàm/ Phía Bắc
giáp với Hải Vân quan hùng vĩ/ Nước cuộn cuộn thắt cửa biển/ Hình thế
sừng sững ở phía đông biển Đà Nẵng).

Thời tiết Đà Nẵng cũng được nhắc đến trong thơ Phạm Phú Thứ. Ở bài
Chu để Đà Nẵng tấn chí sự làm khi về đến cửa biển Đà Nẵng lúc mùa mưa
lụt vừa qua, nhìn cảnh núi Hải Vân lên sắc mới, nhà thơ miêu tả khá cụ thể:

*Vũ lạo sơ thu Điện Hải thành
Cố quốc Vân sơn đa khí sắc
Hùng quan thức mục chính xuân tình*

(Mưa lụt vừa dứt ở thành Điện Hải/ Hải Vân nơi quê nhà nhiều khí sắc/ Nhìn
thấy hùng quan vào mùa xuân tạnh ráo)

Có thể thấy, thiên nhiên Đà Nẵng hiện lên qua thơ Giá Viên khá đầy
đủ, chân thực và sống động bằng những hình ảnh đẹp, hoành tráng, ấn tượng.
Với *Giá Viên thi thảo*, Phạm Phú Thứ đã góp thêm vào gia tài văn chương về
thiên nhiên Đà Nẵng những vần thơ hay, độc đáo và giàu giá trị tư liệu.

3. Xã hội Đà Nẵng trong thơ Phạm Phú Thứ

Đà Nẵng trong thế kỷ XIX gắn với nhiều biến cố to lớn của lịch sử
dân tộc. Trong đó, việc gây hấn, nổ súng vào Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm
lược nước ta của thực dân Pháp là những sự kiện trọng đại, đem đến những
thay đổi lớn lao trong đời sống xã hội Đà Nẵng nói riêng, cả nước nói chung.

Cuộc đời làm quan của Phạm Phú Thứ gắn liền với những biến cố này.
“Ngay sau khi trở thành vị song nguyên đầu tiên của đất Quảng (thủ khoa kỳ
thi Hương năm 1842 và thi Hội năm 1843), danh thần Phạm Phú Thứ cùng
dân tộc bước vào thời lao đao binh biến khi Pháp bắt đầu tấn công Đà Nẵng”
[4]. Bởi đó, trong các sáng tác, ông thường đề cập trực tiếp đến sự xâm lược
của giặc Pháp và công cuộc kháng Pháp của quan quân triều đình và nhân
dân ở các địa phương, trong đó có Đà Nẵng.

Trước khi cùng liên quân Tây Ban Nha chính thức nổ súng tấn công
vào Đà Nẵng ngày 1.9.1858, giặc Pháp thường xuyên gây hấn ngoài vùng
biển Đà Nẵng. Trong tập *Đông hành thi lục*, theo hành trình đưa vị quan nhà
Thanh gặp nạn trở về Quảng Đông, đi thuyền qua biển Đà Nẵng, được tin
quân thuyền triều đình đối phó với thuyền giặc, Phạm Phú Thứ thuật lại một
cách cụ thể:

*Phòng lại hướng dư ngôn
Thử sự bỉ sở tường
Nhĩ lai duyên hải phận*

*Thủy phi tử phi xương
Tạc văn Đại Áp tấn
Quan quân xạ tặc hàng
Pháo thanh liên tứ phát*

(Viên quan canh phòng nói với tôi/ Việc này tôi biết rõ/ Gần đây, ven bờ biển/ Giặc biển rất điên cuồng/ Đêm qua ở cửa Đại Áp/ Quan quân bắn thuyền giặc/ Tiếng pháo liên bốn phát – *Quá tỉnh thành phòng quan thuyền tiêu tức, nhân thư sở văn*).

Với vị trí chiến lược vô cùng quan trọng, Đà Nẵng trong thế kỷ XIX là mục tiêu xâm chiếm đầu tiên của thực dân Pháp. Do đó, việc tấn công nơi này nằm trong kế hoạch được chuẩn bị từ lâu, kỹ lưỡng của chúng. Mở đầu bài *Ký văn nguyên Nam Kỳ kinh lược đại thần Phan Lương Khê công*, viết gửi viếng tang đồng liêu Phan Thanh Giản phải tuần tiết vì để mất thành Vĩnh Long, Phạm Phú Thứ nêu rõ âm mưu, thủ đoạn gây chiến của Pháp tại Đà Nẵng:

*Phật lang chỉ quốc hùng Tây phương
Dữ ngã viễn cách cửu vạn lý chi trùng dương
Hà niên tế sự thị hữu cừu
Lai thỉnh di cấm kiêm thông thương
Tái tam đầu thư bất đắc chí giáo yên
Khiếu đảng trạm cứ Trà Sơn bàng
Hòa Vang quân thứ lũ kiến tảo*

(Nước Pháp hùng mạnh ở phương Tây/ Với nước ta cách xa chín vạn dặm biển khơi/ Năm nào đưa quân tới, ý vào chỗ quen biết ngày trước/ Xin bỏ cấm đạo và thông thương/ Hai ba lần đưa thư mà không đắc ý giáo quyết/ Kêu bè đảng đóng quân ở một bên Sơn Trà/ Quân thứ tại Hòa Vang nhiều lần thất trận).

Những thất bại liên tiếp trước thực dân Pháp ở nửa sau thế kỷ XIX đã dẫn đến nhiều hệ lụy lớn đối với đất nước. Riêng tại Đà Nẵng, người Pháp ngày càng tỏ ra ngang ngược. Điều này khiến vị đại thần triều đình Phạm Phú Thứ không khỏi lo lắng, đau lòng:

*Hóa Khuê phé lũy tĩnh phù ai
Thông tự truyền phong bất thượng đài
Trà Úc vô ba thu luyện bạch
Dương thương thuyền sấn hải phòng lai*

(Lũy Hóa Khê hoang phé nằm im bụi phủ/ Hòn Thông đốt lửa báo tin giặc mà không lên đài xem được/ Vũng Sơn Trà không sóng, nước mùa thu như

dải lụa trắng/ Thuyền buôn của Tây cứ sấn vào chỗ hải phòng của ta – *Quy trình ký sự* 4).

Bên cạnh chiến sự là vấn đề nổi bật, thơ Phạm Phú Thứ còn đề cập đến một số phương diện khác của đời sống xã hội Đà Nẵng nửa sau thế kỷ XX. Đà Nẵng giai đoạn này là một trong những trung tâm giao thương lớn của cả nước. Là người có tư tưởng canh tân và tư duy thực tế, Phạm Phú Thứ sớm nhận ra vai trò quan trọng của việc thúc đẩy giao thương với nước ngoài tại Đà Nẵng. Cuối bài *Hội An khách xá tự cứu nhân gián ủy chi*, ông chú thích rõ: “Gần đây ở cửa biển xưa cát lấp thành đống. Thuyền buôn người Thanh ở Đà Nẵng hàng hóa dồn ứ ở đây” [2; tr.1342]. Tại câu thứ 3 của bài thơ này, ông cũng cho biết: *Hồi sa chảm cảng vô thương bạc* (Bãi cát quanh co gói đầu vào cảng khiến thuyền buôn không vào được). Đây là lý do ở hai câu cuối của bài thơ, ông đề xuất đưa các thương thuyền cập cảng Đà Nẵng xuống sông Cẩm Lệ nhằm đảm bảo thông thương:

Giang sơn ứng phục khai sinh diện

Biệt tổng Đà dương hạ Cẩm xuyên

(Núi sông phải mở ra gương mặt với sinh khí mới/ Riêng [các thuyền buôn thì phải] đưa từ biển Đà Nẵng xuống sông Cẩm Lệ).

Một số vấn đề an sinh xã hội khác của Đà Nẵng thời Phạm Phú Thứ cũng được đề cập trong *Giá Viên thi thảo*. Tiêu biểu là nạn mất mùa, đói kém và việc lạc quyền, cứu tế:

Cơ tuế tô nhân hữu nghĩa quyền

(Năm đói, người được cứu nhờ có những cuộc lạc quyền vì nghĩa - *Hội An khách xá tự cứu nhân gián ủy chi*).

Trên đường qua Thanh Khê, trở về quê nhà Điện Bàn, được những người phu trạm chào đón, biết nạn đói khủng khiếp đã qua, Giá Viên không giấu niềm vui mừng:

Lộ nhập Thanh Khê chỉ cố hương

Sơn buu tranh đệ vong đồ trường

Cơ hoang vãng sự kinh hoàn hỷ

(Đường vào Thanh Khê thẳng đến quê nhà/ Phu trạm miền núi tranh nhau đưa đi [khiến mình] quê đường dài/ Mất mùa đói kém đã qua, kinh hãi nay trở lại mừng vui – *Quy trình ký sự* 3).

Nhìn chung, nếu như thiên nhiên Đà Nẵng được nhân mạnh ở vẻ đẹp, sự hùng vĩ thì xã hội Đà Nẵng thời Phạm Phú Thứ lại nổi lên với những bão táp thời đại trước sự tấn công của thực dân Pháp. Trong thơ, Phạm Phú Thứ luôn hiện lên với tư cách một nhà nho hành đạo, một vị trọng thần luôn hết

lòng ưu ái trước vận nước, trước những nhiệm vụ nặng nề mà triều đình giao phó. Thơ ông chất chứa nhiều nỗi ưu tư về vận mệnh dân tộc trước hòng súng của kẻ thù. Trong đó, thơ viết tại/ về Đà Nẵng là những vần thơ thể hiện rõ điều này.

Tóm lại, không chỉ là một địa phương có nhiều danh thắng, với vị trí chiến lược quan trọng, gắn liền với những sự kiện lịch sử lớn lao, Đà Nẵng còn là quê nhà (*Phân hương thiên tại Hải Vân nam* – Quê nhà phía trời nam Hải Vân, bài *Tân Hợi nguyên đán thí bút*), là địa phương thường xuyên qua/tới trên những chặng đường công cán của Giá Viên. Bởi đó, không ngẫu nhiên mà trong *Giá Viên thi thảo*, ông viết nhiều, hay và cảm động về nơi này. Hơn nữa, thơ viết về/ tại Đà Nẵng còn mang nhiều giá trị tư liệu, một đặc điểm nổi bật của thơ Phạm Phú Thứ. Đây là những tư liệu quý, đáng tin cậy cho việc nghiên cứu nhiều phương diện của Đà Nẵng ở thế kỷ XIX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Hải Ngọc Thái Nhân Hòa (1999), *Trúc Đường Phạm Phú Thứ với xu hướng canh tân*, Nxb Trẻ.

[2] Phạm Ngô Minh (chủ biên) (2014), *Phạm Phú Thứ toàn tập*, Nxb Đà Nẵng.

[3] Lưu Anh Rô (2005), *Đà Nẵng buổi đầu đánh Pháp (1858-1860)*, Nxb Đà Nẵng.

[4] Nguyễn Thị Phương Thảo (2021), “Phạm Phú Thứ - Di sản văn hóa xứ Quảng”, tại <https://baoquangnam.vn/tac-gia-tac-pham/pham-phu-thu-di-san-van-hoa-xu-quang-119035.html>.

[5] Dị Cổ Nguyễn Hoàng Thân (2011), *Phạm Phú Thứ với Giá Viên toàn tập*, Nxb Văn học.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Họ và tên: Phạm Tuấn Vũ

Học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ: Tô Quyết Thắng, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi.

SĐT: 0935 790 659

Email: famtuanvu@gmail.com

STK: 0103 427 938, ngân hàng Đông Á, chi nhánh Quảng Nam